

Số: 4536/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 03 tháng 9 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính trên cơ sở sửa đổi, bãi bỏ và ban hành mới thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn thành phố Hà Nội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Giám đốc Sở Tư pháp Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 05 thủ tục hành chính sửa đổi; 11 thủ tục hành chính mới ban hành và 09 thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn thành phố Hà Nội (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp;
- Thường trực: TU, HĐND TP;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các PCT UBND TP;
- Website Chính phủ;
- VPUBTP: CVP, các PCVP, NC, NN, TH, HCTC;
- Trung tâm Tin học Công báo TP;
- Cổng giao tiếp Điện tử Hà Nội;
- Lưu: VT, SNN&PTNT.

25188 - 130.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Thảo

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số **4536** /QĐ-UBND ngày **03** tháng **9** năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BÀI BỎ, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÀN HẠNH MỚI THUỘC LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI

STT	Tên thủ tục hành chính bị sửa đổi	Tên thủ tục hành chính đã sửa đổi	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm động vật (Áp dụng với các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm động vật có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư do Sở Kế hoạch đầu tư cấp. Bao gồm: Cơ sở giết mổ, Cơ sở sơ chế, chế biến, bảo quản, ...)	Kiểm tra, cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất kinh doanh thực phẩm sản phẩm động vật (cấp Thành phố quản lý)	Thú y	Chi cục Thú y
2	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thủy sản (Đơn vị có Giấy đăng ký kinh doanh do cấp Trung ương, cấp tỉnh hoặc Phòng Đăng ký kinh doanh tại khu kinh tế cấp)	Kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thủy sản (cấp Thành phố quản lý)	Thủy sản	Chi cục thủy sản
3	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề xông hơi, khử trùng vật thể bảo quản nội địa	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề xông hơi, khử trùng vật thể bảo quản nội địa	Bảo vệ thực vật	Chi cục Bảo vệ thực vật
4	Tiếp nhận Công bố hợp quy thức ăn chăn nuôi	Tiếp nhận Công bố hợp quy thức ăn chăn nuôi	Chăn nuôi	Sở Nông nghiệp và PINT
5	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản (Áp dụng cho cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc quận, huyện, thị xã cấp đăng ký kinh doanh). Ban hành kèm theo Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 08/01/2014 của UBND thành phố Hà Nội	Kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất thực phẩm nông lâm thủy sản (cấp quận, huyện, thị xã quản lý)	Nông lâm sản, Thủy sản	Cấp quận, huyện, thị xã

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất kinh doanh thực phẩm sản phẩm động vật với trường hợp Giấy chứng nhận sắp hết hạn (cấp Thành phố quản lý)	Thú y	Chi cục Thú y
2	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm rau, quả và chè tươi (cấp Thành phố quản lý).	Bảo vệ thực vật (BVTV)	Chi cục Bảo vệ thực vật
3	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm rau, quả và chè tươi (cấp Thành phố quản lý).		
4	Tiếp nhận Công bố hợp quy thuộc bảo vệ thực vật		
5	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thủy sản đối với trường hợp Giấy chứng nhận sắp hết hạn (cấp Thành phố quản lý).	Thủy sản	Chi cục Thủy sản
6	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đối với trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (cấp Thành phố quản lý)	Nông lâm sản, Thủy sản	Chi cục Thú y, Chi cục BVTV, CC Quản lý chất lượng NLS thủy sản, CC Thủy sản
7	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất thực phẩm nông lâm thủy sản đối với trường hợp Giấy chứng nhận sắp hết hạn (cấp quận, huyện, thị xã quản lý)	Nông lâm sản, Thủy sản	Quận huyện, thị xã
8	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất thực phẩm nông lâm thủy sản đối với trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên chứng nhận an toàn thực phẩm (cấp quận, huyện, thị xã quản lý)		
9	Kiểm tra, cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản (cấp xã, phường, thị trấn quản lý).	Nông lâm sản, thủy sản	Ủy ban nhân dân xã, phường
10	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đối với trường hợp Giấy chứng nhận sắp hết hạn (xã, phường, thị trấn quản lý)		
11	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đối với trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên chứng nhận ATTP (cấp xã, phường, thị trấn quản lý)		

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

STT	Tên thủ tục hành chính bãi bỏ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Chỉ định Tổ chức chứng nhận Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) cho rau quả chè an toàn (đối với Tổ chức đăng ký hoạt động trên địa bàn 1 tỉnh) – Số hồ sơ: T-HNO-186548-TT (Ban hành kèm theo quyết định số 1578/QĐ – UBND ngày 18/4/2012 của UBND thành phố Hà Nội)	Nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Thay đổi, bổ sung, gia hạn quyết định Chỉ định Tổ chức chứng nhận Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) cho rau, quả, chè an toàn (đối với Tổ chức đăng ký hoạt động trên địa bàn 01 tỉnh) Số hồ sơ: T-HNO-148491-TT (Ban hành kèm theo quyết định số 1578/QĐ – UBND ngày 18/4/2012 của UBND thành phố Hà Nội)		
3	Thủ tục tiếp công dân Số hồ sơ: T-HNO-149816-TT (Ban hành kèm theo quyết định số 1578/QĐ – UBND ngày 18/4/2012 của UBND thành phố Hà Nội)		
4	Thủ tục giải quyết khiếu nại Số hồ sơ: T-HNO- 094339 -TT (Ban hành kèm theo quyết định số 1578/QĐ – UBND ngày 18/4/2012 của UBND thành phố Hà Nội)		
5	Thủ tục đơn thư Số hồ sơ: T-HNO-149851-TT (Ban hành kèm theo quyết định số 1578/QĐ – UBND ngày 18/4/2012 của UBND thành phố Hà Nội)		
6	Thủ tục giải quyết tố cáo Số hồ sơ: T-HNO- 094407 -TT (Ban hành kèm theo quyết định số 1578/QĐ – UBND ngày 18/4/2012 của UBND thành phố Hà Nội)		
7	Thẩm định, phê duyệt án đầu tư xây dựng công trình (được ủy quyền) – nhóm A Số hồ sơ: T-HNO-186559 -TT (Ban hành kèm theo quyết định số 4277/QĐ – UBND ngày 26/9/2012 của UBND Thành phố)	Kế hoạch và đầu tư	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
8	Thẩm định, phê duyệt án đầu tư xây dựng công trình (được ủy quyền) – nhóm B Số hồ sơ: T-HNO- 186575 -TT (Ban hành kèm theo quyết định số 4277/QĐ – UBND ngày 26/9/2012 của UBND Thành phố)		
9	Ý kiến tham gia thẩm định Thiết kế cơ sở (nhóm A) Số hồ sơ: T-HNO-149682 -TT (Ban hành kèm theo quyết định số 4277/QĐ – UBND ngày 26/9/2012 của UBND Thành phố)		

PHẦN II: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(sau khi được sửa đổi và ban hành mới)

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Trang
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP THÀNH PHỐ			
1	Kiểm tra, cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất kinh doanh thực phẩm sản phẩm động vật (cấp Thành phố quản lý)	Thủ y	Chi cục Thú y	7
2	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất kinh doanh thực phẩm sản phẩm động vật với trường hợp Giấy chứng nhận sắp hết hạn (cấp Thành phố quản lý)			14
3	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm rau, quả và chè tươi (cấp Thành phố quản lý).	BVTV	Chi cục BVTV	21
4	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm rau, quả và chè tươi (cấp Thành phố quản lý).			27
5	Tiếp nhận Công bố hợp quy thuốc bảo vệ thực vật			34
6	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề xông hơi, khử trùng vật thể bảo quản nội địa			38
7	Kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thủy sản (cấp Thành phố quản lý)	Thủy sản	Chi cục Thủy sản	41
8	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thủy sản đối với trường hợp Giấy chứng nhận sắp hết hạn (cấp Thành phố quản lý).			48
9	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đối với trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (cấp Thành phố quản lý)	Nông lâm sản, Thủy sản	Chi cục Thú y, Chi cục BVTV, Chi cục Quản lý chất lượng NLS thủy sản, Chi cục Thủy sản	55
10	Tiếp nhận Công bố hợp quy thức ăn chăn nuôi	Chăn nuôi	Sở Nông nghiệp và PTNT	58
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ			
11	Kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất thực phẩm nông lâm thủy sản (cấp quận, huyện, thị xã quản lý)			62

12	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất thực phẩm nông lâm thủy sản đối với trường hợp Giấy chứng nhận sắp hết hạn (cấp quận, huyện, thị xã quản lý)	Nông lâm sản, Thủy sản	Quận huyện, thị xã	68
13	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất thực phẩm nông lâm thủy sản đối với trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên chứng nhận an toàn thực phẩm (cấp quận, huyện, thị xã quản lý)			74
II THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN				
14	Kiểm tra, cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản (cấp xã, phường, thị trấn quản lý).	Nông lâm sản, thủy sản	Ủy ban nhân dân xã, phường	77
15	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đối với trường hợp Giấy chứng nhận sắp hết hạn (cấp xã, phường, thị trấn quản lý)			83
16	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đối với trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên chứng nhận an toàn thực phẩm (cấp xã, phường, thị trấn quản lý)			89